

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy Phương và bà Nguyễn Thị Quỳnh Chúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng, Kiểm sát viên.

Trịnh Văn L, sinh năm 1990 tại huyện LT, tỉnh VP.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn L1, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1967; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Trần Thị P, sinh năm 1996; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/4/2018 chuyển tạm giam ngày 11/4/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN, có mặt tại phiên tòa.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn L là đối tượng sử dụng ma túy từ tháng 12 năm 2017 đến nay. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/4/2018, L đang ở phòng trọ của mình thì có L2 là bạn ngoài xã hội đến chơi (L chỉ biết L2, sinh năm 1985 ở xã BL, huyện QV, còn tên tuổi, địa chỉ cụ thể của L2 ở đâu L không biết). L và L2 ngồi chơi khoảng 15 phút, L2 có đi ra ngoài khoảng 20 phút quay lại phòng trọ của L và rủ L cùng sử dụng ma túy tổng

hợp, L đồng ý. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi sử dụng ma túy xong, L2 điện thoại cho M hỏi “có ở phòng không? mang cho anh ba trăm nước, xong thằng em anh ra lấy”, M đồng ý. Sau đó, L2 cho L số điện thoại của M và đưa cho L 200.000đ rồi bảo L ra ngã tư chợ MD lấy ma túy về cùng sử dụng, L đồng ý rồi đi bộ ra khu vực ngã tư chợ MD thì gặp M đang đợi ở đó (L chỉ biết M, sinh năm 1988 đang thuê trọ tại thôn MD, xã PM còn tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của M ở đâu L không biết), M hỏi L “anh L2 đâu”, L trả lời “không biết”, M đưa cho L 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, L cầm bao thuốc M đưa cho thì thấy có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng cài ở ngoài bao thuốc lá (phía trong lớp giấy bóng của bao thuốc lá), L biết đó là ma túy cần mua nên cầm đút vào túi quần phía trước bên phải L đang mặc đồng thời đưa cho M 200.000đ và nói “cho anh L2 nợ một trăm nghìn”, M đồng ý. Sau khi mua được ma túy, L đi bộ về phòng trọ để sử dụng thì bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Vật chứng thu giữ: Thu tại túi quần phía trước bên phải của Trịnh Văn L đang mặc 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng ở bên trong lớp giấy bóng của bao thuốc có cài 01 túi nilon màu trắng có chứa chất dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 508/KLGĐMT-PC54 ngày 08/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BN kết luận: *Chất dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng là 0,3572 gam; là ma túy; Loại ma túy: chất Methamphetamine.*

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, Trịnh Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKSQV ngày 04/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Trịnh Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trịnh Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Trịnh Văn L từ 18 đến 24 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2018. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN.

Bị cáo Trịnh Văn L nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Văn L tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 08/4/2018, tại khu vực ngã tư chợ MD thuộc thôn MD, xã PM, huyện QV, tỉnh BN; Trịnh Văn L đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,3572 gam; là ma túy; loại ma túy: chất Methamphetamine” với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật, niêm phong theo quy định.

Như vậy, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của Trịnh Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, vì thoả mãn nhu cầu lợi ích cho bản thân mà bị cáo đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn huyện QV.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 30/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh VP xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Bị cáo chấp hành xong tiền án phí hình sự ngày 04/7/2011. Bản án này đương nhiên được xóa án tích theo quy định của pháp luật nên lần này bị cáo phạm tội không bị coi là tái phạm nhưng điều này chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ đi thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần phạt bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, điều kiện gia đình kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Trịnh Văn L, L chỉ biết tên là M, sinh năm 1988, thuê trọ tại thôn MD, xã PM, huyện QV. Quá trình điều tra xác định trên địa bàn xã PM, huyện QV không có đối tượng nào tên M, sinh năm 1988, đang sinh sống, thường trú và thuê trọ có đặc điểm như L đã khai nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với L2 là người đã bảo Trịnh Văn L đi mua ma túy về cùng sử dụng, L chỉ biết L2, sinh năm 1985 ở xã BL, huyện QV còn tên, tuổi địa chỉ cụ thể của L2 thì L không biết. Quá trình điều tra xác định trên địa bàn xã BL, huyện QV không có đối tượng nào tên L2, sinh năm 1985, có đặc điểm như L đã khai nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN.

Đối với chiếc điện thoại Trịnh Văn L sử dụng để liên lạc mua ma túy. L khai quá trình bị bắt quả tang đã làm rơi mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử phạt:

Trịnh Văn L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2018. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2018 giữa Công an huyện QV với Chi cục Thi hành án dân sự huyện QV).

Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh BN;
- VKS, CA, THADS huyện QV;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh BN;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đỗ Văn Đại